TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **148**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05/3/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Trần Thị Lan H**; sinh năm 1963;

- **Ông Đào Quang D**; sinh năm 1961;

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Số 3 ngõ 199 phố L, tổ 62, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Trần Thị Lan H và ông Đào Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26/7/1984 tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H và ông D trình bày: Trước khi kết hôn, ông bà đều chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống và có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: : Số 3 ngõ 199 phố L, tổ 62, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.. Ông bà chung sống đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống hai bên khác nhau, nên thường nảy sinh bất đồng. Từ năm 2010 đến nay, ông bà không còn quan tâm, chia sẻ, yêu thương nhau nữa. Nay bà H và ông D cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Ngày 12/3/2024, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ; giải

thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên bà H và ông D không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/3/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của bà H và ông D tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lan H và ông Đào Quang D cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Lan H và ông Đào Quang D cùng xác nhận có hai con chung tên là: Đào Thị Ngọc L, sinh ngày 25/4/1986, giới tính nữ và Đào Quang A, sinh ngày 01/01/1992, giới tính nam.

Bà H và ông D xác nhận hiện hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành, sức khỏe hoàn toàn bình thường, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc giao nuôi con và cấp dưỡng, nên Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Bà Trần Thị Lan H và ông Đào Quang D cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Bà Trần Thị Lan H và ông Đào Quang D cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Bà Trần Thị Lan H và ông Đào Quang D thoả thuận do bà H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 1015769 ngày 05/3/2024 qua Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội (số 143, ngày 26/7/1984);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy